

Tình hình hoạt động tín dụng

1. Phân tích hoạt động tín dụng qua số liệu kế toán thống kê :

1.1) Hoạt động huy động vốn :

Đơn vị tính : tỷ đồng

Vốn huy động	Năm 2002	Năm 2003	
		Số tiền	Tăng , giảm(+, -) so với năm 2002
1. Theo hình thái giá trị :	85.996	116.470	+ 35,4%
- Huy động vốn bằng VNĐ	52.853	78.094	+ 47,8%
- Huy động vốn bằng ngoại tệ	33.161	38.376	+ 15,7%
2. Theo tính chất tiền gửi :	85.996	116.470	+ 35,4%
- Tiền gửi tiết kiệm dân cư	33.981	45.496	+ 33,9%
- Tiền gửi thanh toán	46.929	65.926	+ 40,5%
- Kỳ phiếu , trái phiếu	5.086	5.048	- 0,7%
3. theo thời hạn gửi :	85.996	116.470	+ 35,4%
- Vốn huy động trên 12 tháng	17.098	22.582	+ 32,7%
- Vốn huy động dưới 12 tháng	68.898	93.888	+ 36,3%
Tổng cộng	85.996	116.470	+ 35,4%

Tiền gửi thanh toán của khách hàng vẫn chiếm tỉ trọng chủ yếu 56,6% trong tổng vốn huy động. Vốn huy động trung dài hạn chiếm tỉ trọng 19,4% trong tổng vốn huy động.

1.2) Hoạt động cho vay :

Đơn vị tính : tỷ đồng

Dur nợ cho vay	Năm 2002	Năm 2003	
		Số tiền	Tăng , giảm(+, -) so với năm 2002
1. Theo hình thái giá trị :	74.243	100.886	+ 35,9%
- Cho vay bằng VNĐ	52.450	67.902	+ 29,5%
- Cho vay bằng ngoại tệ	21.793	32.984	+ 51,3%
2. Theo thời hạn nợ :	74.243	100.886	+ 35,9%
- Cho vay ngắn hạn	45.186	59.865	+ 32,5%

- Cho vay trung dài hạn	29.057	41.021	+ 41,2%
Tổng cộng	74.243	100.886	+ 35,9%

2. Đánh giá tình hình hoạt động tín dụng năm 2003 :

Trong năm 2003, hoạt động tín dụng trên địa bàn TP tăng trưởng nhanh và cao. Huy động vốn đạt mức tăng trưởng khá cao khoảng 35,4% (**chỉ tiêu đề ra tăng 25%**) ; Cho vay tăng : 35,9% so với năm 2002 (**chỉ tiêu đề ra tăng 24%**). Trong khi đó mức tăng trưởng hoạt động ngân hàng của cả nước là : vốn huy động tăng 22,7%; dư nợ cho vay tăng 27%.

Năm 2003 là năm mà ngành Ngân hàng TP.HCM tăng trưởng khá cao trong vòng 5 năm trở lại đây, năm 1999 vốn huy động tăng 12,1%, dư nợ cho vay tăng 13,7%; năm 2000, vốn huy động tăng 37,6%, dư nợ cho vay tăng 20,1%; năm 2001, vốn huy động tăng 16,9%, dư nợ cho vay tăng 17,5%; năm 2002, vốn huy động tăng 30,7%, dư nợ cho vay tăng 32,1%.

Trong năm, do diễn biến tình hình lãi suất VNĐ trong năm luôn có xu hướng tăng, hấp dẫn người dân gửi tiền vào Ngân hàng. Kết quả là tốc độ tăng trưởng nguồn vốn huy động liên tục tăng trong các tháng trong năm. Sự chênh lệch cao giữa lãi suất VNĐ và ngoại tệ đã thu hút khách hàng gửi tiền đồng. Theo đó tốc độ tăng trưởng vốn huy động VNĐ cao hơn ngoại tệ. So với năm 2002 huy động VNĐ tăng khoảng 47,8%, trong khi đó huy động ngoại tệ chỉ tăng 15,7%.

Đối với hoạt động tín dụng, diễn biến có xu hướng ngược lại do lãi suất cho vay ngoại tệ thấp hơn, tỷ giá tương đối ổn định (cùng với các nghiệp vụ bảo hiểm tỷ giá, đối tượng vay ngoại tệ được mở rộng) đã kích thích khách hàng, doanh nghiệp vay ngoại tệ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó ảnh hưởng tăng trưởng dư nợ cho vay ngoại tệ tăng cao hơn dư nợ VNĐ (*dư nợ ngoại tệ tăng : 51,3%, trong khi đó dư nợ VNĐ tăng 29,5% so với năm 2002*).

Trên cơ sở xem xét, phân tích và đánh giá, tình hình hoạt động tín dụng của các TCTD trên địa bàn. Sự tăng trưởng tín dụng có cơ sở và gắn liền với các yếu tố thúc đẩy như: nhu cầu vốn từ khách hàng, từ nền kinh tế nói chung và kinh tế TP nói riêng tăng trưởng cao; các đơn vị sản xuất gia tăng cũng như hoạt động của các TCTD ngày càng mở rộng và phát triển có hiệu quả. Tuy nhiên khi đặt trong mối liên hệ với diễn biến tình hình lãi suất tăng; quá trình khai thác và sử dụng vốn trong hoạt động tín dụng trung dài hạn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Chính vì lẽ đó tăng trưởng tín dụng trong 7 tháng đầu năm 2003 mang biểu hiện tăng trưởng nóng. Phân tích đánh giá tình hình tín dụng, các TCTD đã chủ động tăng cường các biện pháp tín dụng hiệu quả : chọn lọc dự án đầu tư, sàng lọc khách hàng, kiểm soát chất lượng tín dụng, từ đó các tháng còn lại trong năm tín dụng đã tăng trưởng ổn định và có sự bền vững.

3. Hoạt động tín dụng ngân hàng thực hiện chủ trương chính sách của UBNDTPHCM :

3.1) Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế TPHCM :

261.529 tỷ đồng, tăng 35,5% so với năm 2002. Đến cuối năm dư nợ cho vay đạt mức 100.886 tỷ đồng.

Kết quả đầu tư vốn vào các thành phần kinh tế như sau :

Thành phần kinh tế	Dư 31/12/2003 nợ (tỷ đồng)	Tăng giảm (+,-) so với năm 2002 (%)	Tỷ trọng đầu tư trong tổng dư nợ (%)
1) DNNN	40.644	+ 56,3	40,3
2) Tập thể	2.633	+115,5	2,6
3) Tư nhân	10.441	+225,4	10,3
4) Cá thể	13.564	-4,1	13,5
5) Hỗn hợp	13.354	+1,9	13,2
6) Khu vực có vốn ĐTNN	20.250	+22,4	20,1
Tổng	100.886	+35,9	100

- Về tỷ trọng đầu tư vốn thì DNNN được cung ứng vốn chủ yếu là 40,35% trong tổng dư nợ cho vay nền kinh tế trên địa bàn TPHCM, tiếp đến là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 20,1%.

- Về tốc độ đầu tư vốn thì mức tăng nhanh nhất ở khu vực kinh tế tư nhân, tăng 225,4%; tiếp đến là khu vực kinh tế tập thể tăng 115,5%, DNNN tăng 56,3%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 22,4%... Riêng thành phần kinh tế cá thể giảm nhẹ 4,1% so với năm 2002.

Qua tình hình trên cho thấy các Ngân hàng hiện nay đã linh hoạt trong chính sách tín dụng, thông thoáng về thủ tục hồ sơ cho vay, đặc biệt là không phân biệt các thành phần kinh tế, mà tập trung đầu tư vốn trên cơ sở an toàn, đạt được mục tiêu hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội.

Riêng về dư nợ đầu tư cho vay trung dài hạn là 41.021 tỷ đồng tăng 41,2% so với năm 2002 và chiếm tỷ trọng 40, 7% trong tổng dư nợ cho vay nền kinh tế trên địa bàn. Tỷ trọng cho vay trung dài hạn vượt 0, 7% so với kế hoạch đã đề ra là 40% trong tổng dư nợ.

Cơ cấu nguồn vốn để cho vay trung dài hạn : các Ngân hàng đã sử dụng vốn huy động trung dài hạn để cho vay là 22.582 tỷ đồng và sử dụng 18.439 tỷ đồng của vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn (khoảng 19,6%).

Trong tổng dư nợ cho vay trung, dài hạn bao gồm:

+ Cho vay mua đất đai, nhà cửa : 2.489 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,1%.

+ Cho vay đầu tư cơ sở hạ tầng, đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ... 38.532 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 93,3%.

Nhu cầu về đất đai nhà cửa là những nhu cầu thực sự, bức xúc của người dân đã được Ngân hàng đáp ứng đầy đủ, tuy nhiên cũng có những trường hợp đầu tư để kinh doanh... Trong khi thị trường bất động sản còn nhiều biến động thì việc đầu tư này rất bấp bênh và nhiều rủi ro xảy ra. Vì vậy, trong năm 2003, Ngân hàng đã thận trọng trong việc đầu tư cho vay mua nhà cửa, đất đai.

công nghệ, máy móc thiết bị... đây chính là những cơ sở vật chất để tăng cao sản phẩm về số lượng và chất lượng nhằm góp phần phát triển kinh tế TPHCM.

3.2) Thực hiện các chương trình mục tiêu lớn của TPHCM.

Đối với hoạt động này, các TCTD trên địa bàn đã và đang thực hiện tốt các chương trình tín dụng thực hiện chủ trương chính sách của UBNDTP. Nhất là đối với KCN-KCX. Đây là thị trường tiềm năng, với nhiều điều kiện cho phép các TCTD phát triển và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ khác liên quan: Thanh toán quốc tế; Thanh toán thẻ. Đến nay dư nợ cho vay VNĐ và ngoại tệ quy đổi VNĐ đối với KCN-KCX đạt 8.189 tỷ, tăng 94,6% so với năm 2002 (*Tỷ lệ này năm trước tăng 150%*).

Đối với chương trình tín dụng kích cầu: Có 19 TCTD tham gia cho vay 78 dự án, với tổng dư nợ vay đạt 767 tỷ, tăng 10,7% so với năm 2002. Trong đó hình thức tín dụng đồng tài trợ được sử dụng phổ biến, với ưu thế về phân tán rủi ro, về khả năng nguồn vốn. Đây là hình thức tín dụng rất phù hợp với các dự án lớn, dự án cho vay trung dài hạn, bởi khả năng phân chia rủi ro, các TCTD cần đặc biệt quan tâm trong quá trình mở rộng và tăng trưởng tín dụng hiệu quả.

Đối với tín dụng phục vụ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn: dư nợ cho vay đạt 3.660 tỷ, tăng 47,9% so với năm 2002. Trong đó cho vay thông thường 3.593 tỷ, chiếm 98,16% trong tổng dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn; cho vay ưu đãi lãi suất 2 tỷ, chiếm 0,07% và cho vay theo chính sách Nhà nước: 65 tỷ, chiếm 1,77% trong tổng dư nợ cho vay phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Riêng chương trình 419 “hỗ trợ lãi vay cho hộ nông dân” để chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tính đến cuối năm 2003 Hội đồng thẩm định đã thông qua 19 đề án, với tổng số vốn đầu tư đạt 383.155 triệu đồng. Trong đó, vốn vay có hỗ trợ lãi suất là 137.944 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 82,5% trên tổng vốn vay.

Trích tài liệu hội nghị Tổng kết tình hình hoạt động ngân hàng Tp.HCM năm 2003

và phương hướng nhiệm vụ năm 2004 - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam